

Câu 1 (8,0 điểm)

Những người đặt bước chân đầu tiên...

Kết thúc tiểu thuyết “Suối nguồn”, nhà văn Ayn Rand đã để cho nhân vật chính Howard Roark phát biểu như sau:

“Trong những thế kỉ qua, đã có những người đặt bước chân đầu tiên của họ trên những con đường mới; họ không được trang bị vũ khí gì ngoài tầm nhìn riêng của họ. Họ có mục đích khác nhau, nhưng tất cả đều có một số điều chung: bước chân của họ là bước chân đầu tiên, con đường của họ là con đường hoàn toàn mới, nhãn quan của họ không hề do vay mượn và phản ứng mà họ nhận được luôn là sự căm ghét. Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà tư tưởng...đều phải đơn độc chống lại những người cùng thời với họ. Động cơ máy đầu tiên bị coi là ngu xuẩn. Chiếc máy bay đầu tiên bị coi là không tưởng. Chiếc máy dệt đầu tiên bị coi là con ác quỷ. Việc gây mê bị coi là tội lỗi...Nhưng những người đó, với tầm nhìn không vay mượn, vẫn tiếp tục tiến lên. Họ đã chiến đấu, họ đã đau khổ và họ đã phải trả giá. Nhưng họ đã chiến thắng”.

(Trích “Tuyển tập đề bài và bài văn Nghị luận xã hội, tập 1, trang 19-20, NXBGD Việt Nam, 2012)

Anh/ chị hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc thể hiện bản lĩnh, khả năng sáng tạo của con người trong cuộc sống.

Câu 2 (12,0 điểm)

Trong sách Bài tập Ngữ văn 12 tập Một Tr.10 – NXBGD – 2008 có viết:

“Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hấp dẫn bởi nghệ thuật nghị luận mẫu mực mà còn lay động sâu sắc người đọc bởi tình cảm thấm thiết của tác giả”.

Bằng hiểu biết về tác phẩm “Tuyên ngôn độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên.

-----Hết-----

A. YÊU CẦU CHUNG:

1. Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kỹ năng làm văn tốt: bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp...
2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kỹ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết, cẩn trọng và tinh tế đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chính thể. Giám khảo cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo riêng trong nội dung và hình thức bài làm, chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,5 điểm. Hướng dẫn chấm chỉ cho điểm từng câu, từng ý, trên cơ sở đó giám khảo có thể thống nhất định ra các thang điểm cụ thể khác.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	1		8,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Bàn về ý nghĩa của việc thể hiện bản lĩnh, khả năng sáng tạo của con người trong cuộc sống hiện đại.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề. Có thể triển khai theo hướng sau: <i>* Giải thích:</i> - Thể hiện bản lĩnh, khả năng sáng tạo của con người trong cuộc sống là việc làm chứng tỏ tư tưởng riêng, nhãn quan riêng, suy nghĩ riêng. Tức là phải có cái tôi riêng. <i>* Bàn bạc mở rộng:</i> - Con người thường có khát vọng vươn lên, khát vọng sáng tạo, chinh phục những đỉnh cao của tri thức, văn hóa... - Ý nghĩa của việc thể hiện bản lĩnh, khả năng sáng tạo của con người trong cuộc sống: + Giúp con người phát huy được khả năng độc lập suy nghĩ. + Khích lệ mỗi người biết nuôi dưỡng khát vọng chinh phục, khám phá	1,0 4,0

	những cái mới. + Giúp con người có ý thức dựa trên nền tảng suy nghĩ và bản lĩnh cá nhân nhưng cũng cần biết kế thừa và học hỏi những người đi trước... - Phê phán: + Những con người cá tính lập dị, thể hiện cái tôi với tư tưởng cực đoan ảnh hưởng xấu đến cộng đồng. + Những người sống thụ động, thiếu mục đích, thiếu lí tưởng, có năng lực nhưng không dám cống hiến cho đời, không dám vượt ra khỏi vòng an toàn của bản thân. <i>* Bài học nhận thức và hành động:</i> - Nhận thức việc sống có bản lĩnh, có khát vọng, sáng tạo để thể hiện hoài bão cá nhân, cống hiến cho cộng đồng là lối sống cần thiết sớm chạm đến thành công trong cuộc đời. - Tuổi trẻ nói riêng, đời người nói chung sống có ý nghĩa là sống biết hành động đẹp, lan tỏa giá trị bản thân, không ngừng khám phá, sáng tạo trong công việc. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (5,0 - 6,0 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (3,0 – 4,0 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (1,0-2,0 điểm). Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
2	Bình luận ý kiến: “Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hấp dẫn bởi nghệ thuật nghị luận mẫu mực mà còn lay động sâu sắc người đọc bởi tình cảm thấm thiết của tác giả”.	12,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,5

	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Bình luận ý kiến: “Tuyên ngôn độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ hấp dẫn bởi nghệ thuật nghị luận mẫu mực mà còn lay động sâu sắc người đọc bởi tình cảm thấm thiết của tác giả”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận.	0,5
	1. Giải thích: Ý kiến khẳng định “Tuyên ngôn độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh hấp dẫn người đọc ở hai phương diện nghệ thuật nghị luận mẫu mực và tình cảm thấm thiết của tác giả. Tuy nhiên, nhấn mạnh trọng tâm vấn đề nằm ở phương diện thứ hai. 2. Lý giải vấn đề - Một trong những đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận là <i>Tính truyền cảm, thuyết phục</i>. Ngôn ngữ trong văn bản chính luận là công cụ để trình bày, thuyết phục, tạo nên sức hấp dẫn lôi cuốn người đọc (người nghe). - Ngoài giá trị lập luận, văn bản chính luận còn thể hiện giá trị ở giọng văn hùng hồn, tha thiết, bộc lộ nhiệt tình của người viết. Đặc biệt trong những cuộc tranh luận, diễn thuyết thì ngữ điệu, giọng nói được coi là phương tiện quan trọng hỗ trợ cho lí lẽ, ngôn từ. 3. Phân tích, chứng minh a. “Tuyên ngôn độc lập” hấp dẫn người đọc ở phương diện nghệ thuật nghị luận mẫu mực: - Bố cục logic - Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, dẫn chứng xác đáng - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén. b. “Tuyên ngôn độc lập” có sức lay động người đọc bởi những tình cảm thấm thiết của tác giả: - Thái độ căm phẫn của tác giả khi vạch trần tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta (<i>Chúng thi hành...Chúng lập ra...Chúng thẳng tay...Chúng ràng buộc...Chúng dùng...Chúng cướp...Chúng giữ độc quyền...Chúng đặt ra...Chúng không cho...</i>) - Tình cảm xót thương của tác giả khi nói đến những nỗi đau của dân tộc ta (<i>tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu...nòi giống ta suy nhược...dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều...</i>)	1,0 1,0 5,0

	- Tình cảm thiết tha, mãnh liệt; thái độ cương quyết, đanh thép khi nói đến quyền được hưởng tự do, độc lập...của nhân dân Việt Nam cũng như quyết tâm bảo vệ đến cùng nền độc lập dân tộc (<i>Sự thật là...Sự thật là...Chúng tôi tin rằng...quyết không thể không công nhận...Một dân tộc đã gan góc...Một dân tộc đã gan góc...dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!</i>) - Bài văn toát lên khát vọng, ý chí mãnh liệt của tác giả và cũng là khát vọng muôn đời của dân tộc ta. - Tất cả những tình cảm trên được biểu lộ qua một giọng điệu đặc biệt: khi thì nồng nàn tha thiết, khi thì xót xa thương cảm, khi thì hùng hực căm thù, khi thì hào sảng khích lệ...Những tình cảm ấy còn được thể hiện thông qua hệ thống ngôn từ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật phong phú, đa dạng... 4. Đánh giá vấn đề: + Tình cảm tha thiết của tác giả là kết tinh của lòng yêu nước thương dân vô bờ của lãnh tụ kinh yêu, là sự kết tinh của khát vọng hòa bình, yêu tự do mãnh liệt của người chiến sĩ cộng sản vĩ đại. + Tình cảm tha thiết của tác giả góp phần tạo nên thành công của văn bản nghị luận mẫu mực... + Vấn đề đặt ra có ý nghĩa sâu sắc đối với người sáng tác nói chung và người viết văn bản nghị luận nói riêng: tính truyền cảm trong văn chính luận là một trong những yếu tố cần thiết tạo nên sự hấp dẫn, thành công của tác phẩm. + Đối với độc giả, vấn đề giúp người đọc nhận ra và đánh giá đúng đắn một trong những yếu tố quan trọng tạo nên giá trị tác phẩm văn chính luận là vai trò của thế giới tình cảm ở nhà văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày hiểu biết đầy đủ, sâu sắc: 4,0 -5,0 điểm. - Học sinh trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 2,5 – 3,5 điểm. - Trình bày chung chung, chưa rõ các hiểu biết về vấn đề :2,0 điểm. - Trình bày hiểu biết sơ lược, không rõ các biểu hiện: 1,0 điểm	2,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết liên hệ với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề, vận dụng kiến thức lí luận văn học về đặc trưng thể loại, về tính sáng tạo, hiểu biết về tác giả...để bàn sâu sắc vấn đề, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc... - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 1,0 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5 điểm.	1,0
Tổng điểm		20,0